|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | | **ĐỀ CƯƠNG ÔN THI GIỮA KỲ I CÁC MÔN KHỐI 9**  **NĂM HỌC 2021-2022** | | | **Môn: Toán** | | | 1. **Lý thuyết:** 2. **Đại số**: Ôn tập các nội dung:  * Khái niệm căn bậc hai và hằng đẳng thức * Liên hệ giữa phép nhân, phép chia với phép khai phương. * Các phép biến đổi căn bậc hai. * Căn bậc ba.  1. **Hình học:**  * Hệ thức giữa cạnh và đường cao trong tam giác vuông. * Tỉ số lượng giác của góc nhọn. * Hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông.  1. **Bài tập:** 2. **Đại số:**   **I. Phần trắc nghiệm: Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**  **Câu 1:** Căn bậc hai của 9 là :  A. -3 B. 3 C. 9 D.3  **Câu 2:** Giá trị của x để  có nghĩa là:  A. x  B. x C.x D. x  **Câu 3:** Kết quả của phép khai phương (với a < 0) là:  A. 9a B. -9a C. -9 D. 81a  **Câu 4:** Kết quả của phép tính  là:  A. 8 B. 5 C. 10 D. 10  **Câu 5:** Kết quả của phép tính là:  A.  B.  C.  D.  **Câu 6:** Kết quả của phép tính là:  A. 2 B. -2 C.  D.  **Câu 7**. Câu nào đúng  A.  ; B. Với a >0 ta có ≥0;  C. ; D. .  **Câu 8**: Giá trị của bằng:  A:  ; B:  ; C: ; D:  **II. TỰ LUẬN**  **Dạng 1: So sánh**  a)  và  b)  và  c)  - 1 và 1 d)  + 1 và 3  e) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: 3 ; 2; -4; 4.  **Dạng 2: Thực hiện phép tính – Rút gọn biểu thức**  1)  ; ;  2)  + ;  ; ;  3)  ; ;  ;  4)  ; ; ;  5)  ; ;  **Dạng 3: Tìm x**  1)  2)= 4 3)  4)  = 5.x-1 5) ;  6)  7)  8)  **Dạng 4: Bài toán tổng hợp**   |  |  | | --- | --- | | **Bài 1:**  Cho biểu thức  a) Rút gọn A.  b) Tính giá trị của A khi a=9  c) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức A. | **Bài 4 : Cho** biểu thức :  P **=** (với *a* *>* 0;*a*1)  a) Rút gọn P  b) Tính giá trị của P khi a=9  c) Tìm a để A > 0 | | **Bài 2:** Cho biểu thức  x ≠ 4 và x ≠ 1 .  a) Rút gọn biểu thức Q với x > 0 ;  b) Tìm giá trị của x để Q nhận giá trị dương . | **Bài 5:** Cho biểu thức:    a) Chứng minh:  b) Với giá trị nào của a thì | | **Bài 3:**  1) Cho biểu thức: . Tính giá trị của A với  2) Rút gọn  3)Tìm giá trị nhỏ nhất của P=A.B | **Bài 6: Cho** biểu thức  A  với  1. Tính giá trị  tại  2. Rút gọn  3. Tìm các số nguyên  để giá trị của biểu thức  là số nguyên. |  1. **Hình học:**   **I.Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng**  **Câu 1:** Cho Δ ABC vuông tại A có , đường cao AH = 15cm. Khi đó CH bằng:  A. 20cm ; B. 15cm ; C. 10cm ; D. 25cm  **Câu 2** : Cho ,  = 900 ,  = 580, cạnh BC = 72 cm. Độ dài của cạnh AC bằng :  A. 59cm B. 60cm C. 61cm D. 62cm  **Câu 3.** Cho +  = 900, ta có  A. sin = cos B.tan=  C. sin2+ cos2 = 1 D. tan. cot=  **Câu 4:** Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH (Hình 2) , hệ thức nào sau đây là đúng  A . cosC =  B. tan B =  Hình 2  C. cotC =  D. cotB =    **Câu 5:** Cho tam giác ABC vuông ở A. BC = 25 ; AC = 15 , số đo của góc C bằng:  A. 530 B. 520 C. 510 D. 500  **Câu 6**: Biểu thức nào sau đây là hằng số với mọi góc nhọn  A. sin  +cos  B. tan - cot  C . sin2+ cos2 D. tan  +cot  **Câu 7*:*** Độ dài đường cao của tam giác đều cạnh a bằng:  A. a B.  C.  D.  **Câu 8*:*** Cho tam giác ABC, đường cao AH, hệ thức nào sau đây đúng?  A. AB2 = BH . BC B.  C. AH = BH . HC D. AB. AC = AH . BC  **PHẦN II: TỰ LUẬN:**  **Bài 1**: Cho ∆DEF biết DE =6 cm ,DF =8 cm , EF =10cm   1. Chứng minh ∆DEF là tam giác vuông 2. Vẽ đường cao DK .Tính DK, FK và Giải ∆vuông EDK 3. Vẽ phân giác DM ( M thuộc EF) .Tính các độ dài ME ,MF.   **Bài 2**: Cho tam giác  vuông tại . Từ trung điểm  của cạnh  kẻ  vuông góc với  tại .  a) Cho ,. Giải tam giác  b) Chứng minh rằng :  c) Chứng minh : .  **Bài 3:** Cho hình thang ABCD (AB//CD) có góc D = 500, góc C = 360, AB = 4cm,  AD = 6cm.   1. Tính đường cao AH của hình thang. 2. Tính BC và chu vi hình thang ABCD   **Bài 4**: Cho hình chữ nhật  có  cm;  cm. Kẻ  vuông góc với  tại , tia cắt đường thẳng  ở  a) Tính , và  b) Từ  kẻ đường thẳng vuông góc  tại . Chứng minh:  **Bài 5:** Cho  vuông tại , đường cao . Gọi lần lượt là hình chiếu của trên AB, AC.  a) Cho  Tính các cạnh  ( làm tròn đến độ) ?  b) Tính diện tích tam giác  c) CMR:  d) CMR:  e) CMR:  f) CMR: a)  g) Tính diện tích tam giác  biết  h) Qua  kẻ , qua kẻ ( thuộc ). CMR: là trung điểm  i) Cho  cố định. Tìm vị trí điểm  sao cho:  i.1) Độ dài đoạn thẳng  lớn nhất?  i.2) Diện tích  lớn nhất?  i.3)Diện tích tứ giác lớn nhất?  **Phần III: BÀI TOÁN THỰC TẾ:**  **Bài 1**:    **C**  **D**  **A**  **B**  Khi các tia nắng mặt trời tạo với mặt đất  góc 450, bóng của đỉnh ống khói nằm ở  vị trí C. Khi các tia nắng mặt trời tạo với  mặt đất góc 300, bóng của đỉnh ống khói  nằm ở vị trí D. Biết độ dài đoạn thẳng  CD = 30m. Tính chiều cao của ống khói?   |  |  | | --- | --- | | **Bài 2**:Một người có mắt cách mặt đất , đứng cách tháp Eiffel  nhìn thấy đỉnh tháp với góc nâng . Tính chiều cao của tháp (làm tròn đến mét). |  | | | | **Môn: Vật lý** | | | **I/ LÍ THUYẾT:**  1) Phát biểu và viết công thức định luật Ôm. Giải thích các kí hiệu và đơn vị có trong công thức đó?  2) Viết các công thức đoạn mạch nối tiếp, các công thức của đoạn mạch song song.  3) Điện trở của dây dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào? Viết công thức diễn tả sự phụ thuộc đó, giải thích các kí hiệu và đơn vị đo trong công thức đó?  Nêu các cách xác định điện trở của một dây dẫn đã học  4) Biến trở: phân loại, kí hiệu, dùng biến trở để điều chỉnh cường độ dòng điện qua mạch.  5) Công và công suất của dòng điện: Khái niệm, công thức, đơn vị. Nêu cách xác định công suất của một bóng đèn bằng am pe kế và vôn kế.  6) Nêu ý nghĩa của số oát ghi trên dụng cụ điện?  **II/ BÀI TẬP:**  **Phần 1: Trắc nghiệm: xem các bài trong SBT; tham khảo thêm một số câu trắc nghiệm sau:**  **Câu 1**: Câu phát biểu nào sau đây đúng khi nói về điện trở của vật dẫn?  A. Đại lượng R đặc trưng cho tính cản trở hiệu điện thế của vật gọi là điện trở của vật dẫn.  B. Đại lượng R đặc trưng cho tính cản trở các nguyên tử cấu tạo nên vật gọi là điện trở của vật dẫn.  C. Đại lượng R đặc trưng cho tính cản trở dòng điện của vật dẫn gọi là điện trở của vật dẫn.  D. Đại lượng R đặc trưng cho tính cản trở êlêctrôn của vật gọi là điện trở của vật dẫn.  **Câu 2**: Đối với mỗi dây dẫn thương số  có giá trị:  A. tỉ lệ thuận với hiệu điện thế U. C. không đổi.  B. tỉ lệ nghịch với cường độ dòng điện I. D. cả A và B đều đúng.  **Câu 3**: Tìm câu đúng về cách đọc và kí hiệu của đơn vị của điện trở:  A. Ôm nhân mét kí hiệu là Ω.m. C. Rô kí hiệu là.  B. Ôm chia mét, kí hiệu là Ω / m. D. Ôm kí hiệu là Ω.  **Câu 4:** Chọn câu trả lời đúng. Trong đoạn mạch song song:  A. Điện trở tương đương bằng tổng các điện trở thành phần.  B. Điện trở tương đương bằng mỗi điện trở thành phần.  C. Nghịch đảo của điện trở tương đương bằng tổng các nghịch đảo của mỗi điện trở thành phần.  D. Nghịch đảo của điện trở tương đương bằng tổng các điện trở thành phần.  **Câu 5:** Cho đoạn mạch gồm hai điện trở R1 và R2 song song. Gọi I1 và I2 lần lượt là cường độ dòng điện chạy qua R1 và R2. Hệ thức nào sau đây là đúng?  A.  B.  C.  D.  **Câu 6:** Số đếm của công tơ điện ở gia đình cho biết:  A. Thời gian sử dụng điện của gia đình. B. Điện năng mà gia đình đã sử dụng.  C. Công suất điện mà gia đình sử dụng. D. Số dụng cụ và thiết bị điện đang sử dụng.  **Câu 7:** Một biến trở con chạy làm bằng dây nikêlin có điện trở suất = 0,40.10-6 m và tiết diện là 0,6mm2 và gồm 1000 vòng quấn quanh lõi sứ hình trụ tròn có bán kính 10cm. Tính điện trở lớn nhất của biến trở này.  A. 6,67 Ω B. 666,67 Ω C. 209,33 Ω D. 20,93 Ω  **Câu 8:** Xét các dây dẫn được làm từ cùng một loại vật liệu, nếu chiều dài dây dẫn tăng gấp 3 lần và tiết diện giảm đi 2 lần thì điện trở của dây dẫn:  A. Tăng gấp 6 lần. B. Giảm đi 6 lần. C. Tăng gấp 1,5 lần. D. Giảm đi 1,5 lần.  **Câu 9:** Trên một bàn là có ghi 220V – 1100W. Khi bàn là này hoạt động bình thường thì nó có điện trở bao nhiêu ?  A. 0,2Ω B. 44Ω C. 5Ω D. 5500Ω  **Câu 10:** Đơn vị nào dưới đây ***không phải*** là đơn vị của điện năng?  A.Jun (J) B. Kilôoat giờ (kW.h) C. Niutơn (N) D. Số đếm của công tơ điện  **Câu 11:** Đoạn mạch gồm hai điện trở R­1 và R2 ­ mắc nối tiếp có công thức tính điện trở tương đương là:  A. R­1 + R2 B. C.  D.+  **Câu 12:** Đoạn mạch gồm haiđiện trở R1 =15và R2= 10 mắc song song, điện trở tương đương là:  A.R = 12 B. R = 6 C.R = 8 D. R = 10  **Câu 13:** Đoạn mạch gồm 2 điện trở R1 và R2 mắc song song có điện trở tương đương  ( Rtđ) bằng : A. R1 + R2  B.  C. D.  **Câu 14:**Hai đoạn dây dẫn bằng đồng, cùng chiều dài, có tiết diện và điện trở tương ứng là S1, R1 và S2, R2. Hệ thức nào dưới đây là đúng?  A.  B.  C.  D.  **Câu 15:**  Đặt vào hai đầu dây dẫn có điện trở 25Ω một hiệu điện thế 12V thì cường độ dòng điện chạy qua dây là:  A. 37A; B. 4,8A ; C. 2,1A; D. 0,48A.  **Câu 16:**Một cuộn dây điện trở có trị số 10 được quấn bằng dây nikêlin có tiết diện là 0,1.10-6m2 và có điện trở suất là 0,4.10-6. m Chiều dài của cuộn dây này là:  A. B. C.  D.  **Câu 17:** Khi hiệu điện thế giữa 2 đầu dây dẫn tăng lên 3 lần thì điện trở của dây dẫn:  A. Tăng 3 lần. B. Gỉam 3 lần. C.Tăng 6 lần. D.Không đổi.  **Câu 18:** Bóng đèn có điện trở 4 được mắc vào hiệu điện thế 6V thì công suất tiêu thụ của đèn là :  A. 9W B. 1,5 W C. 24 W D. 96 W  ***Câu 19:*** *Đặt một hiệu điện thế UAB vào hai đầu đoạn mạch gồm hai điện trở R1 và R2 mắc song song. Hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở tương ứng là U1, U2. Hệ thức nào dưới đây là* ***không đúng****?*  A. RAB = R1 + R2 B. IAB =I1 + I2 C.  D. UAB = U1 = U2  ***Câu 20:*** *Kết luận nào sau đây là* ***sai****?*  A. Điện trở dây dẫn tỉ lệ thuận với chiều dài của dây dẫn.  B. Điện trở dây dẫn tỉ lệ nghịch với tiết diện của dây dẫn.  C. Điện trở dây dẫn không phụ thuộc vào vật liệu làm dây dẫn.  D. Điện trở dây dẫn phụ thuộc vào vật liệu làm dây dẫn.  ***Câu 21:*** *Có hai điện trở R1 và R2 = 2R1 được mặc song song vào một hiệu điện thế không đổi. Công suất điện P1, P2 tương ứng trên hai điện trở này có mối quan hệ nào dưới đây ?*   1. P1 = P2 B. P2 = 2P1 C. P1 = 2P2 D. P1 = 4P2   ***Câu 22:*** Cường độ dòng điện chạy qua điện trở 8 là 20mA trong thời gian 1 phút thì công thực hiện của dòng điện là bao nhiêu?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A.0,192J | B.1,92J | C.1,92W | D.0,192W |   **Câu 23:** Một bóng đèn loại 220V-100W được sử dụng ở hiệu điện thế 220V. Điện năng tiêu thụ của đèn trong 1h là  A. 0,1 KWh B. 1 KWh C. 100 KWh D. 220 KWh  **Câu 24:** Trong công thức **P** = I2.R nếu tăng gấp đôi điện trở R và giảm cường độ dòng điện 4 lần thì công suất  A. tăng gấp 2 lần. B. giảm đi 2 lần. C. tăng gấp 8 lần. D. giảm đi 8 lần.  **Câu 25:** Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng nào sau đây sẽ thay đổi :  A. Tiết diện dây dẫn của biến trở. C. Chiều dài dây dẫn của biến trở.  B. Điện trở suất của chất làm biến trở của dây dẫn. D. Nhiệt độ của biến trở.  **Câu 26:** Hai dây dẫn được làm từ cùng một vật liệu có cùng tiết diện, có chiều dài lần lượt là l1,l2 . Điện trở tương ứng của chúng thỏa điều kiện:  A. = . B.  = . C. R1 .R2 =l1 .l2 . D. R1 .l1 = R2 .l2  **Câu 27**: Hai dây dẫn đều làm bằng đồng có cùng chiều dài l. Dây thứ nhất có tiết diện S và điện trở 6Ω. Dây thứ hai có tiết diện 2S. Điện trở dây thứ hai là:  A. 12 Ω. B. 9 Ω. C. 6 Ω. D. 3 Ω.  **Câu 28:** Chọn biến đổi đúng trong các biến đổi sau:  A. 1kΩ = 1000Ω = 0,01MΩ B. 1MΩ = 1000kΩ = 1.000.000Ω  C. 1Ω = 0,001kΩ = 0,0001MΩ D. 10Ω = 0,1kΩ = 0,00001MΩ  **Phần 2 Tự luận: Giải toán sử dụng công thức: định luật Ôm cho đoạn mạch mắc nối tiếp, song song, hỗn hợp trong đó có sử dụng biến trở. Bài tập về công và công suất.**  **Bài 1:** Hai bóng đèn khi sáng bình thường có điện trở là R1=7,5Ω và R2R2=4,5Ω. Dòng điện chạy qua hai đèn đều có cường độ định mức là I=0,8A. Hai đèn này được mắc nối tiếp với nhau và với một điện trở R3 để mắc vào hiệu điện thế U=12V.  a. Tính R3 để hai đèn sáng bình thường.  b. Điện trở R3 được quấn bằng dây Nicrom có điện trở suất 1,10.10-6Ω.m và chiều dài là 0,8m. Tính tiết diện của dây Nicrom này.  **Bài 2:** Hai bóng đèn có cùng hiệu điện thế định mức là U1=6V, khi sáng bình thường có điện trở tương ứng là R1=8Ω và R2=12Ω. Cần mắc hai bóng đèn này với một biến trở vào hiệu điện thế U=9V để hai đèn sáng bình thường.  a. Vẽ sơ đồ của mạch điện trên và tính điện trở của biến trở khi đó.  b. Biến trở được quấn bằng dây hợp kim nikêlin có điện trở suất 0,40.10-6Ω.m, tiết diện tròn, chiều dài 2m. Tính đường kính tiết diện d của dây hợp kim này, biết rằng hiệu điện thế lớn nhất được phép đặt vào hai đầu của biến trở là 30V và khi đó dòng điện chạy qua biến trở có cường độ là 2A.  **Bài 3:** Trên một bóng đèn có ghi 12V-6W.  a. Cho biết ý nghĩa của các số ghi này.  b. Tính cường độ định mức của dòng điện chạy qua đèn.  c. Tính điện trở của đèn khi đó.  **Bài 4:** Trên hai bóng đèn có ghi 220V-60W và 220V-75W. Biết rằng dây tóc của hai đèn này đều bằng vonfram và có tiết diện bằng nhau. Dây tóc đèn nào có độ dài lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu lần? | | | **Môn: Hóa học** | | | **A. PHẠM VI ÔN TẬP:**  Chương I : Từ bài 1 đến bài 12  **B. NỘI DUNG**  **I: LÍ THUYẾT :**  1. Phân loại, tính chất hóa học chung của 4 loại hợp chất vô cơ (oxit, axit, bazơ, muối) và mối quan hệ giữa chúng.  2. Tính chất hóa học, điều chế các hợp chất quan trọng: CaO, SO2, H2SO4, NaOH, Ca(OH)2.  **II: BÀI TẬP**  Dạng 1: Phân loại các hợp chất vô cơ, điều chế một số hợp chất vô cơ quan trọng.  Dạng 2: Nhận biết chất  Dạng 3: Tính theo PTHH  Dạng 4: Vận dụng tính chất hóa học của 4 loại hợp chất vô cơ chọn đáp án đúng  ***MỘT SỐ VÍ DỤ MINH HỌA***  *a. Trắc nghiệm:*  **Câu 1:** Cặp chất nào sau đây tác dụng với dung dịch H2SO4 giải phóng khí hiđro?  A. Fe, Mg B. CaO, Fe C. NaOH, Ca(OH)2 D. Ag, Cu  **Câu 2:** Cho các bazơ sau: NaOH, Mg(OH)2, Al(OH)3, Ba(OH)2, Cu(OH)2. Số bazơ bị nhiệt phân hủy là  A. 4 B. 5 C. 3 D. 6  **Câu 3** Chất nào sau đây là muối?  A. Na2CO3 B. KOH C. P2O5 D. H2SO4  **Câu 4:** Để nhận biết axit sunfuric và dung dịch muối sunfat, ta dùng thuốc thử là  A. dung dịch Na2SO4 B. dung dịch NaCl  C. dung dịch KCl D. dung dịch BaCl2  **Câu 5:** Nhóm chất làm quì tím chuyển sang màu đỏ là:  A. HCl, HNO­3, H2CO3, H2SO4 B. KOH, NaOH, Ca(OH)2,Ba(OH)2  C. HCl, KOH, H2CO3, H2SO3 D. HCl, K2SO4, HNO3, H3PO4  **Câu 6:** Dãy gồm các oxit tác dụng với dung dịch bazơ là:  A. CO2, Fe2O3, PbO B. CO2, CuO, Na2O  C. FeO, N2O5, P2O5 D. SO3, N2O5, CO2.  **Câu 7:** Ngâm một đinh sắt sạch trong dung dịch đồng (II) sunfat. Hiện tượng quan sát được là  A. kim loại đồng màu đỏ bám ngoài đinh sắt.  B. một phần đinh sắt bị hòa tan, kim loại đồng bám bên ngoài đinh sắt và màu xanh lam của dung dịch nhạt dần.  C. không có chất mới nào sinh ra, chỉ có một phần đinh sắt bị hòa tan.  D. không có hiện tượng nào xảy ra.  **Câu 8:** Dãy chất gồm các oxit tác dụng với axit là:  A. FeO, K2O, P2O5 B. CuO, Na2O, K2O  C. P2O5, Fe2O3, CuO D. BaO, Fe2O3, NO2  **Câu 9:** Oxit nào dưới đây tác dụng được với nước?  A. Fe2O3 B. CuO C. SiO2 D. SO3  **Câu 10:** Chất nào dưới đây tác dụng với dung dịch H2SO4 loãng tạo thành muối và nước?  A. CO2 B. Ag C. NaOH D. Na2SO4  **Câu 11:** Cho các chất sau: Fe2O3, Mg, NaOH, Ag, CaO, SO2. Số chất tác dụng được với dung dịch HCllà  A. 6 B. 3 C. 4 D. 5  **Câu 12:** Dung dịch muối CuSO4 có thể phản ứng với dãy chất nào sau đây?  A. H2O, CO2, HCl B. S, Fe, KOH  C. MgO, HCl, BaCl2 D. NaOH, BaCl2, Zn  **Câu 13:** Hòa tan 12,6 gam natrisunfit vào dung dịch axit clohidric dư. Thể tích khí SO2 thu được ở đktc là:  A. 2,24 lít B. 3,36 lit C. 1,12 lít D. 4,48 lít  **Câu 14:** Cho 500 ml dung dịch NaCl 2M tác dụng với 600 ml dung dịch AgNO3 2M. Khối lượng kết tủa thu được là:  A. 143,5 g B. 14,35 g C. 157,85 g D. 15,785  **Câu 15:** Cho 200g dung dịch KOH 5,6% vào dung dịch CuCl2 dư, sau phản ứng thu được lượng chất kết tủa là:  A. 19,6 g B. 9,8 g C. 4,9 g D. 17,4 g  *b. Tự luận*  **Bài 1**: Cho các chất sau: Cu, CuO, Mg(OH)2, SO3, NaNO3, KOH, Fe. Những chất nào tác dụng được với :   1. dd HCl b. dd NaOH c. dd CuCl2   Viết PTHH của các phản ứng xảy ra (nếu có)  **Bài 2:** Nhận biết**:** a, 4 dung dịch: NaCl, HCl, Na2SO4, KOH  b, 3 chất rắnmàu trắng: CaO, P2O5, Na2O  **Bài 3:** Hoà tan hoàn toàn 13,5g hỗn hợp gồm Al ,Ag vào 600ml dung dịch HCl 2M , sau khi phản ứng xong thu được 10,08 lit khí ở ĐKTC  a. Viết các PTHH các phản ứng xảy ra nếu có  b. Tính thành phần % theo khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp trên  c. Tính CM các chất có trong dung dịch sau phản ứng( coi V dd không thay đổi) | | | **Môn: Sinh học** | | | **PHẦN I. NỘI DUNG KIẾN THỨC**  Các đơn vị kiến thức đã học từ bài 1*: “Menđen và di truyền học”* đến hết bài: *“Thực hành: Quan sát hình thái Nhiễm sắc thể”*.  **II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA**  **1. Câu hỏi tự luận**  **Câu 1:** Trình bày các khái niệm sau: di truyền, biến dị, tính trạng, cặp tính trạng tương phản, giống thuần chủng.  **Câu 2:** Nêu nội dung quy luật và định luật phân ly của Menđen. Khái niệm, ý nghĩa của phép lai phân tích.  **Câu 3:** Nêu nội dung quy luật và định luật phân ly độc lập của Menđen. Trình bày ý nghĩa của quy luật phân ly độc lập; khái niệm biến dị tổ hợp, cho VD.  **Câu 4.** Trình bày sự biến đổi hình thái của NST qua các kì của quá trình nguyên phân, giảm phân.  **Câu 5.** Nêu sự khác nhau giữa NST thường và NST giới tính. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính, lấy VD minh họa.  **Câu 6:** Cho hai giống cá kiếm mắt đen thuần chủng và mắt đỏ thuần chủng giao phối với nhau thu được F1 toàn cá kiếm mắt đen. Khi cho các con cá F1 giao phối với nhau thì tỉ lệ kiểu hình ở F2 sẽ như thế nào? Cho biết màu mắt chỉ do một nhân tố di truyền quy định.  **2. Câu hỏi trắc nghiệm**  **Câu 1. Tính trạng là gì?** A. Những biểu hiện của kiểu gen thành kiểu hình. B. Các đặc điểm bên trong cơ thể sinh vật. C. Kiếu hình bên ngoài cơ thể sinh vật. D. Những đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lý, sinh hóa, di truyền... bên ngoài, bên trong cơ thể, mà nhờ đó sinh vật phân biệt giữa cá thể này với cá thể khác. **Câu 2. Thế nào là tính trạng tương phản?** A. Các tính trạng cùng một loại nhưng biểu hiện trái ngược nhau. B. Những tính trạng số lượng và tính trạng chất lượng, C. Các tính trạng khác biệt nhau. D. Tính trạng do một cặp alen quy định. **Câu 3. Tính trạng trội là** A. tính trạng xuất hiện ở F2 với tỉ lệ 3/4 B. tính trạng biểu hiện ở cá thể đồng hợp trội hay dị hợp. C. tính trạng có thể trội hoàn toàn hoặc trội không hoàn toàn. D. tính trạng luôn luôn biểu hiện ở F1  **Câu 4.** Giảm phân là hình thức phân bào xảy ra ở:  A. Tế bào sinh dưỡng B. Tế bào sinh dục vào thời kì chín  C. Tế bào mầm sinh dục D. Hợp tử và tế bào sinh dưỡng  **Câu 5: Kiểu gen nào sau đây là kiểu gen đồng hợp trội**  A. AABB B. AaBB C. AABb D. AaBb  **Câu 6:** Kết quả của phép lai giữa 2 kiểu gen AABb x aabb là:  A. AABb; Aabb B. AaBB;AaBb C. AaBb; Aabb D. AaBb;Aabb  **Câu 7. Kiểu gen là** A. tập hợp cả các gen trong giao tử đực và giao tử cái. B. tổ hợp các gen nằm trên NST thường. C. tổ hợp toàn bộ các gen trong tế bào cơ thể sinh vật. D. tập hợp tất cả các gen trong nhân tế bào.  **Câu 8:** Trong các phép lai sau phép lai nào là phép lai phân tích?  A. AA x AaB. Aa x aa C. Aa x Aa D. aax aa  **Câu 9. Dòng thuần là** A. dòng mang tất cả các cặp gen đồng hợp. B. dòng đồng hợp về kiểu gen và cùng biểu hiện 1 kiểu hình, C. dòng mang các cặp gen đồng hợp trội. D. dòng mang các cặp gen đồng hợp lặn. **Câu 10:** Ở giảm phân II, đến kì giữa các NST kép xếp thành mấy hàng ở mặtphẳng xích đạo của thoi phân bào?  A. 1B. 2 C. 3 D. 4  **Câu 11:** Ở ruồi giấm 2n = 8.Một tế bào ruồi giấm đang ở kì sau của nguyên phân. Số NST trong tế bào đó bằng bao nhiêu trong các trường hợp sau:  A. 4B. 12 C. 16 D. 32  **Câu 12:** Ý nghĩa của quá trình nguyên phân là gì?  A. Sự phân chia đồng đều chất nhân của tế bào mẹ cho 2 tế bào con.B. Sự sao chép nguyên vẹn bộ NST của tế bào mẹ cho 2 tế bào con. C. Sự phân ly đồng đều các cromatit về 2 tế bào con. D. Sự phân chia đồng đều chất tế bào của tế bào mẹ cho hai tế bào con.  **Câu 13:** Sự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào của chu kì tế bào?  A. Kì đầu B. Kì giữa C. Kì sau D. Kì trung gian  **Câu 14:** Kết quả của quá trình giảm phân là từ 1 tế bào mẹ 2n NST, qua 2 lần phân bào liên tiếp  A. tạo ra 2 tế bào con (n NST). B. tạo ra 4 tế bào con (2n NST).  C. tạo ra 2 tế bào con (2n NST) D. tạo ra 4 tế bào con (n NST)  **Câu 15:** Cấu trúc hiển vi của NST được mô tả ở kỳ nào của phân chia tế bào?  A. Kỳ đầu. **B. Kỳ giữa.** C. Kỳ sau. D. Kỳ cuối.  **Câu 16:** NST kép tồn tại ở những kỳ nào của nguyên phân?  A. Kỳ đầu, kỳ giữa, kỳ sau. B. Kỳ trung gian, kỳ đầu.  **C. Kỳ trung gian, kỳ đầu, kỳ giữa.** D. Kỳ trung gian, kỳ đầu, kỳ giữa, kỳ cuối.  **Câu 17:**Một tế bào ngô 2n = 20 giảm phân hình thành giao tử. Số NST trong mỗi tế bào ở kỳ sau của giảm phân I là  A. 5.      B. 10.      C. 40.      **D. 20.**  **Câu 18:** Quá trình giảm phân bình thường, ở cơ thể có kiểu gen nào sau đây sẽ tạo ra 1 loại giao tử?  A. AaBb B. Aabb C. AABb D. AAbb  **Câu 19: Từ 10 noãn bào bậc I, qua giảm phân sẽ cho:**  A. 10 thể định hướng và 10 trứng. B. 20 thể định hướng và 20 trứng.  C. 30 thể định hướng và 10 trứng. D. 30 thể định hướng và 30 trứng.  **Câu 20: Một tế bào có 2n = 14. Số NST của tế bào ở kỳ sau là**  A. 14**. B. 28.** C. 7. D. 42 | | | **Môn: Ngữ văn** | | | **A. Kiến thức trọng tâm**  **Phần I: Văn học**  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  1. Văn bản nhật dụng: tập trung vào những chủ đề sau:  - Vấn đề hội nhập và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc- văn bản “ Phong cách Hồ Chí Minh”  - Vấn đề chiến tranh và hoà bình- văn bản “ Đấu tranh cho một thế giới hòa bình”  2. Văn học trung đại:  - Chuyện người con gái Nam Xương  - Hoàng Lê nhất thống chí  - Truyện Kiều của Nguyễn Du, đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều”, “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”  3.Văn học hiện đại:  - Bài thơ về tiểu đội xe không kính  - Đoàn thuyền đánh cá  ***\* Yêu cầu về kỹ năng:***  + Nắm được tác giả, tác phẩm, thể loại, hoàn cảnh sáng tác, bố cục, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề, tóm tắt truyện, thuộc thơ.  + Nắm được nội dung, nghệ thuật, biết khai thác tín hiệu nghệ thuật trong tác phẩm văn học để làm nổi bật nội dung, ý nghĩa.  + Hệ thống các tác phẩm văn học theo từng giai đoạn, các chủ đề.  + Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.  **Phần II: Tiếng Việt**  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  - Các phương châm hội thoại  - Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp.  - Một số phép tu từ.  - Đoạn văn  ***\* yêu cầu về kỹ năng:***  - Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.  - Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.  - Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.  **Phần III: Tập làm văn**  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  1***.***Văn thuyết minh  2. Nghị luận  ***\*Yêu cầu về kỹ năng:***  - Nắm được đặc điểm chung của văn thuyết minh, văn tự sự, nghị luận  - Biết cách làm bài văn thuyết minh kết hợp với các phương thức biểu đạt miêu tả, tự sự và một số biện pháp nghệ thuật khác.  - Bài văn (đoạn văn) nghị luận  **B. Bài tập tham khảo**  1. Ý nghĩa nhan đề “Truyền kì mạn lục”  - HS tự làm  2. Chỉ ra những chi tiết kì ảo trong “Chuyện người con gái Nam Xương”, cho biết ý nghĩa của những chi tiết đó.  - Chỉ ra chi tiết kì ảo: HS tự làm.  - Ý nghĩa:  +Góp phần làm đặc trưng thể loại truyện truyền kì  +Lôi cuốn người đọc, người nghe bởi chi tiết kì ảo làm cho câu truyện trở nên hấp dẫn.  +Làm hoàn chỉnh thêm vẻ đẹp vốn có của Vũ Nương, là 1 người trọng danh dự, thủy chung,ân nghĩa, vị tha.  +Làm giảm đi tính bi kịch của truyện,an ủi người đọc 1 người thùy mị,nết na như Vũ Nương không thể chết oan khuất mà phải được giải oan,và 1 người như thế phải được hưởng một cuộc sông sung sướng cho dù chỉ là 1 cuộc sống ngoài dương thế, được các mỹ nữ dưới thủy cung yêu thương.  +Thể hiện ước mơ của người dân một lẽ công bằng: người phu nữ thùy mị nết na thì không thể chết oan khuất mà phải được giải oan.  3. Hãy nêu ý nghĩa của chi tiết chiếc bóng trong truyện “Chuyện người con gái Nam Xương”.  Gợi ý:  \* Ý nghĩa:  - Với cốt truyện:  +Cái bóng của Vũ Nương là chi tiết thắt nút, mở nút….  +Cái bóng đã làm cho câu chuyên kịch tính và hấp dẫn  - Với nhân vật:  + Với Vũ Nương: Gợi cảnh ngộ cô đơn của người vợ; thể hiện tình yêu chồng, thương con, sự thủy chung…  + Với bé Đản: thể hiện sự ngây thơ, hồn nhiên.  + Với Trương Sinh: Thể hiện sự ghen tuông, đa nghi mù quáng.  4. Theo em, những nguyên nhân nào gây ra bi kịch của Vũ Nương? Từ đó em cảm nhận gì về thân phận người phụ nữ dưới chế độ phong kiến? Kể tên một tác phẩm khác viết về đề tài người phụ nữ dưới chế độ phong kiến trong chương trình Ngữ văn THCS, ghi rõ tên tác giả?  - HS tự làm.  5. Nhận xét cách kết thúc truyện “Chuyện người con gái Nam Xương”.  Gợi ý:  Kết thúc truyện giảm đi tính bi kịch mà không mất đi tính bi kịch.  HS tự giải thích rõ.  6. Bằng đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận diễn dịch hãy làm rõ số phận và vẻ đẹp của Vũ Nương trong truyện “Chuyện người con gái Nam Xương” .  Gợi ý:  Đoạn văn cần đảm bảo nội dung:  - Vẻ đẹp của Vũ Nương: Yêu chồng, thương con, hiếu thảo, tự trọng…  - Số phận: bất hạnh  7. Nêu ý nghĩa nhan đề “Hoàng Lê nhất thống chí”.  HS tự làm  8. Trong hồi 14 “ Hoàng Lê nhất thống chí”, Quang Trung đã ra lời phủ dụ trong hoàn cảnh nào? Nêu nội dung lời phủ dụ? Nhận xét lời phủ dụ?  Câu nói “ *Trong khoảng vũ trụ…mà cai trị”* đã khẳng định chủ quyền của dân tộc. Em hãy kể tên hai văn bản mà em đã học trong chương trình THCS cũng khẳng định chủ quyền của dân tộc.  HS tự làm  9. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  *“ – Các ngươi đem thân thờ ta…quả đúng như vậy.”*  a. Trong đoạn trích trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?  b. Qua lời nói đó em hiểu gì về nhân vật “ ta” trong đoạn trích?  c. Dựa vào đoạn trích trên và hồi 14 “Hoàng Lê nhất thống chí”, hãy trình bày cảm nhận của em về hình ảnh người anh hùng Quang Trung trong đoạn trích hồi thứ 14?  d. Tại sao các tác giả là cựu thần nhà Lê nhưng lại viết hay về người anh hùng Quang Trung?  Gợi ý:  a,b HS tự làm  c. Đoạn văn cần đảm bảo các ý: Quang Trung là người mạnh mẽ, quyết đoán; thông minh sáng suốt, tầm nhìn xa trông rộng; lẫm liệt trong trận chiến.  d .Họ là những nhà viết sử nên họ tôn trọng sự thật.  + Họ có ý thức dân tộc.  + Vùa Lê Chiêu Thống là vị vua đớn hèn nên không thể không phê phán còn Quang Trung vị anh Hùng áo vải mang trong mình biết bao vẻ đẹp nên không thể không ca ngợi.  10.Trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” của Nguyễn Du, tác giả đẫ sử dụng bút pháp ước lệ  a, Em hiểu thế nào là bút pháp ước lệ?  b, Chép 2 câu thơ miêu tả Thúy Vân, 2 câu thơ miêu tả Thúy Kiều có sử dụng bút pháp ước lệ? Nêu cảm nhận của em về các câu thơ đó.  c. Bức chân dung của chị em Thúy Vân, Thúy Kiều có gì giống và khác nhau?  d. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo phương thức lập luận diễn dịch, hãy làm rõ bức chân dung của Thúy Kiều trong đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều” trong đoạn trích có sử dụng lời dẫn trưc tiếp- gạch chân.  Gợi ý:  a,b: HS tự làm  c: Bức chân dung của Thúy Vân và Thúy Kiều có điểm giống nhau và khác nhau:   * Bức chân dung có điểm giống nhau:Họ đều là người phụ nữ xinh đẹp, bức chân dung có dự báo số phận. * Bức chân dung có sự khác nhau:   + Vẻ đẹp của Vân: phúc hậu, đoan trang- bức chân dung dự báo số phận êm đềm, hạnh phúc.  + Vẻ đẹp của Thúy Kiều: sắc sảo, mặn mà, không những vậy nàng còn có tài năng  ( tài cầm, kì, thi, họa và tâm hồn đa sầu, đa cảm) – bức chân dung dự báo số phận truân chuyên, trắc trở.  d. Đoạn văn cần đảm bảo các ý sau: Khai thác các tín hiệu NT: bút pháp ước lệ, đặc tả, thành ngữ, điển tích…để làm nổi bật lên vẻ đẹp của TK:  - Vẻ đẹp ngoại hình: đặc tả đôi mắt để làm nổi bật lên vẻ đẹp sắc sảo.  - Vẻ đẹp tài năng: Cầm, kì thi, họa  - Vẻ đẹp tâm hồn: đa sầu, đa cảm.   * Vẻ đẹp ngầm dự báo số phận sóng gió của nàng.   11. Cho câu thơ sau:  “Tưởng người dưới nguyệt chén đồng”  a. Chép chính xác bẩy câu thơ tiếp theo. Những câu thơ vừa chép thuộc đoạn trích nào? Nêu vị trí đoạn trích?  b. Giải nghĩa từ “ chén đồng”  c. Vì sao Kiều vốn là người con có hiếu nhưng khi xa nhà, người Kiều nhớ đầu tiên lại là Kim Trọng (nhớ Kim Trọng trước, cha mẹ sau).  d. Vì sao khi diễn tả nỗi nhớ Kim Trong tác giả lại dùng “tưởng”, khi nhớ cha mẹ tác giả lại dùng “tưởng”?  e. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo phương thức lập luận quy nạp hãy làm rõ tâm trạng của Kiều trong đoạn thơ mà em vừa chép.  Gợi ý:  a, b  c:  \* Khi nhớ người thân, tác giả nhớ đến Kim Trong trước nhớ cha mẹ sau  Đặt trong cảnh ngộ của Kiều thì rất hợp lí bởi:   * Hình ảnh “ mảnh trăng” ở lầu Ngưng Bích đã gợi về những kỉ niệm mà nàng cùng chàng Kim thề nguyền dưới trăng. * Hơn nữa tâm trạng của nàng đang vô cùng đau đớn , xót xa vì mối tình đầu đẹp mà tan vỡ, nàng cảm thấy mình có lỗi vì không giữ được lời hẹn với chàng Kim. * Với cha mẹ dù sao Kiều cũng đã phần nào làm tròn chữ hiếu khi bán mình cứu cha và em.   d. Đoạn văn cần đảm bảo ý sau: câu hỏi tu từ, điển tích…  - Nỗi nhớ Kim trọng:  + Tưởng tượng chàng Kim vẫn chưa biết mình bán mình chuộc cha và mong chờ tin mình.  + Day dứt về tấm lòng son sắt của mình đã bị hoen ố biết bao giờ mới gột rửa cho sạch.   * Nhó cha mẹ:   + Xót xa cho cha mẹ tuổi già sức yếu mà vẫn trông chờ nàng  + Băn khoăn, day dứt vì không thể phụng dưỡng cha mẹ  + Đau xót khi nghĩ về cha mẹ ngày một già yếu…  12. Hãy chép lại 8 câu thơ cuối trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”  a. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ mà em vừa chép.  b.Tại sau từ láy “rầu rầu”, vốn là từ chỉ tâm trạng của con người nhưng tác giả lại dùng miêu tả cảnh vật?  c. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo cách lập luận quy nạp hãy làm rõ tâm trạng của Kiều qua cái nhìn ngoại cảnh, trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán- gạch chân.  HS tự làm.  13, Hãy giới thiệu “ Truyện Kiều’ của Nguyễn Du.  HS tự làm  14. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi  “Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy  Võng mắc chông chênh đường xe chạy  Lại đi lại đi trời xanh thêm”  a) Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời bài thơ, và ý nghĩa nhan đề của bài thơ.  b) Câu thơ “Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy” khiến em liên tưởng đến câu thơ nào trong một tác phẩm đã học? vì sao em có sự liên tưởng?  c) “Chông chênh” thuộc từ loại nào? chép một câu thơ cũng sử dụng từ “chông chênh” trong tác phẩm đã học?  d) Chỉ ra biện phép tu từ trong câu thơ cuối của khổ thơ em vừa chép và phân tích tác dụng.  e. Bằng đoạn văn khoảng 12 câu theo cách viết diễn dịch em hãy phân tích khổ thơ trên, trong đoạn văn có sử dụng trợ từ, câu ghép- gạch chân và chú thích.  Gợi ý:  a. HS tự làm  b. Câu thơ: “ Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy” khiến em liên tưởng đến câu thơ:  “ Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ” ( Chính Hữu)   * Sở dĩ em có sự liên tưởng đó: Cả hai câu thơ cùng thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó yêu thương của những người lính trong thời kì kháng chiến.   c. Từ “ chông chênh” thuộc từ loại: tính từ  Một câu thơ cũng sử dụng từ “ chông chênh”: “ Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng”  ( Tức cảnh Pác Bó- Hồ Chí Minh)  d. Biện pháp tu từ trong khổ thơ em vừa chép:  Điệp ngữ: “lại đi”  Ẩn dụ: “trời xanh thêm”  Tác dụng: Tạo nhịp điệu cho khổ thơ, nhấn mạnh ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, và thể hiện tinh thần lạc quan của người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Từ đó bộc lộ niềm tự hào của tác giả về vẻ đẹp của người lính lái xe Trường Sơn.  e. Đoạn văn cần đảm bảo ý:  - Khai thác tín hiệu nghệ thuật: Từ láy, ẩn dụ để làm rõ nội dung:  + Biểu hiện tình đồng đội trong cuộc sống sinh hoạt chung vui.  + Tình đồng đội đã giúp họ vượt qua khó khăn và có tinh thần lạc quan.  15. Mở đầu bài thơ “ Đoàn thuyền đánh cá Huy Cận viết:  “ Mặt trời xuống biển như hòn lửa”   1. Em hãy chép ba câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ. 2. Hãy nêu hoàn cảnh ra đời bài thơ. 3. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ đầu và phân tích tác dụng. 4. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách viết quy nạp, em hãy phân tích khổ thơ trên, trong đoạn văn có sử dụng lời dẫn trực tiếp- gạch chân.   Gợi ý:  a,b: HS tự làm  c. Phép tu từ so sánh: “ Mặt trời xuống biển như hòn lửa”, nhân hóa “ Sóng đã cài then đêm sập cửa”  Tác dụng:   * Cảnh hoàng hôn trên biển rực rỡ tráng lệ, ấm áp. * Biển đêm như một ngôi nhà lớn, những đợt sóng lăn tăn là then cài cửa. * Cảnh biển trở nên gần gũi thân quen, gợi cảm giác bình yên với người dân chài.   d. Đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu sau:  - Khai thác tín hiệu nghệ thuật: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ để làm rõ nội dung.  + Cảnh hoàng hôn trên biển rực rỡ, tráng lệ ấm áp.  + Cảnh biển vào đêm gợi cảm giác bình với người dân chài.  + Người dân chài ra khơi với niềm vui, tinh thần lạc quan.  16. Đọc đoạn trích sau:  *“ Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng đã không kìềm chế được mình mà nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì chỉ viết lên cát: “ Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.”*  *Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc nãy bây giờ bị sa lầy và lún dần xuống, và người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Thoát khỏi vũng lầy, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá:*“Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”.  *Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?”.*  *Anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đó được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.*  *Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.”*  ( Hạt giống tâm hồn)   1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì? 2. Hãy chỉ ra câu văn có sử dụng yếu tố nghị luận và cho biết tác dụng. 3. Câu nói “*Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.”*  gửi đến thông điệp gì cho người đọc? 4. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu hãy trình bày suy nghĩ của em về thông điệp đó.   Gợi ý:   1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là: Tự sự 2. Câu văn có sử dụng yếu tố nghị luận: “ Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.” đã gửi đến người đọc thông điệp: Hãy sống vị tha và biết ơn. 3. Câu nói “ Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.” đã gửi đến người đọc thông điệp: Hãy sống vị tha và biết ơn. 4. Đoạn văn cần đảm bảo ý sau:  * Giải nghĩa thông điệp: sống vị tha, biết ơn. * Biểu hiện của lối sống vị tha, và biết ơn * Vai trò của lối sống đó. * Bàn luận: phê phán lối sống chặp nhặt, vô ơn. * Bài học nhận thức- liên hệ bản thân.   17. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  “  *Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*  *Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một đồng xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông.*   * *Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.*   *Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:*   * *Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*   *Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.”*  ( Theo Tuốc-ghê-nhép. SGK Ngữ Văn 9; tập I)  a**.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.  b. Lời của ông lão và cậu bé trong câu chuyện trên đã tuân thủ phương châm hội thoại nào ?  c. Bằng đoạn văn khoảng 5- 7 câu nêu suy nghĩ của em về bài học được rút ra từ câu chuyện trên.  Gợi ý:   1. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự 2. Lời nói của ông lão và cậu bé trong câu chuyện đã tuân thủ phương châm hội thoại: lịch sự 3. Đoạn văn cần đảm bảo ý sau:   - Bài học rút ra từ câu chuyện:  +   Sự quan tâm, lòng chân thành chính là món quà tinh thần quý giá nhất đối với những mảnh đời bất hạnh, nó vượt lên trên mọi giá trị vật chất khác.  + Phải biết yêu thương, chia sẻ, đồng cảm với hoàn cảnh, số phận của người khác  + Khi cho đi cũng chính là lúc ta nhận lại.   1. Dựa vào câu c HS triển khai đoạn văn.   18. Ngữ liệu mở:Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:  NGỌN GIÓ VÀ CÂY SỒI  Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gãy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức, ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mệt mỏi, đành đầu hàng và hỏi:   * Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?   Cây sồi già từ tốn trả lời:  -Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gãy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bời tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Càng ngày chúng sẽ phát triển càng mạnh mẽ, giúp tôi vững vàng hơn trước mọi sức mạnh của kẻ thù. Nhưng tôi phải cảm ơn ông, ngọn gió ạ! Chính những cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.  a. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?  b. Hình ảnh ngọn gió và cây sồi tượng trưng cho điều gì?  c.Thông điệp mà câu chuyện muốn gửi đến mọi người là gì?  d. Từ bài học của câu chuyện “Ngọn gió và cây sồi”, em hãy tạo lập một văn bản bàn về lòng dũng cảm và nghị lực vươn lên trong cuộc sống.  Gợi ý:   1. Phương thức biểu đạt: Tự sự 2. Hình ảnh ngọn gió và cây sồi tượng trưng cho:   + Ngọn gió: tượng trưng cho những khó khăn, thử thách, những nghịch cảnh trong cuộc sống.  + Cây sồi: tượng trưng cho lòng dũng cảm, dám đối đầu, không ngục ngã trước nghịch cảnh.   1. Thông điệp mà tác giả gửi đến người đọc:  * Trong cuộc sống luôn ẩn chứa vô vàn những khó khăn, trở ngại, đòi hỏi con người phải có lòng dũng cảm để vượt qua nó. * Muốn thành công trong cuộc sống thì con người phải có niền tin vào bản thân, và tôi luyện cho mình ý chí, nghị lực, khát vọng để vượt qua khó khăn.  1. Đoạn văn cần đảm bảo ý sau:  * Dẫn dắt vào luận đề và trích dẫn luận đề. * Giải thích: lòng dũng cảm, và nghị lực: là gan dạ, không lùi bước trước khó khăn * Biểu hiện của lòng dũng cảm và nghị lực:   + Người có nghị lực không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: Milton, Beethoven…  + Luôn biết khắc phục hoàn cảnh khó khăn bằng cách tự lao động, mưu sinh, vừa học vừa làm, tự mở cho mình con đường đến tương lai tốt đẹp.  + Những người bị bệnh tật hiểm nghèo hoặc bị khiếm khuyết trên thân thể: cố gắng tự chăm sóc cho bản thân, cố gắng tập luyện, làm những việc có ích: Nik….   * Vai trò của lòng dũng cảm và ý chí nghị lực:   + Vượt qua được khó khăn, nghịch cảnh.  + Vươn lên thành công trong cuộc sống.  + Được mọi người ngưỡng mộ…   * Bàn luận: Phê phán những người nản chí, buông xuôi, phó mặc cho số phận.. * Bài học nhận thức và liên hệ bản thân. | | | **Môn: Lịch sử** | | | **I. NỘI DUNG TRỌNG TÂM:**  1. Chương I: Liên Xô và các nước Đông Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai  2. Chương II. Các nước Á, Phi, Mĩ latinh từ năm 1945 đến nay.  **II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**  - 100% trắc nghiệm khách quan  - Thời gian làm bài: 45 phút.  **III. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**  - Biết được tình hình Liên Xô từ năm 1945 đến những năm 70 của thế kỷ XX  - Hiểu được những biến đổi của các nước Á, Phi, Mĩ la tinh từ sau 1945 đến nay.  - Lý giải vai trò của Liên Xô từ năm 1945 đến những năm 70 của thế kỷ XX  - Chứng minh được sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng đất nước ở Á, Phi, Mĩ la tinh từ sau 1945 đến nay.  - So sánh được phong trào giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng đất nước ở Á, Phi, Mĩ la tinh từ sau 1945 đến nay.  - Nhận xét, đánh giá về phong trào giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng đất nước ở Á, Phi, Mĩ la tinh từ sau 1945 đến nay.  \* Một số câu hỏi minh họa:  **Câu 1: Tại sao nói “thế kỷ 21 là thế kỷ của châu Á” :**  A. Các nước Châu Á lần lượt giành độc lập  B. Các nước Châu Á đã trở thành trung tâm kinh tế tài chính thế giới  C. Sự ra đời và hoạt động có hiệu quả của các liên minh, liên kết khu vực.  D. Nhiều nước Châu Á có sự phát triển nhanh về kinh tế.  **Câu 2. Cuối những năm 50 của thế kỷ XX, ở khu vực Châu Á diễn ra tình hình nổi bật là**   1. tất cả các quốc gia trong khu vực đều giành được độc lập. 2. phần lớn các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập. 3. các nước tiếp tục chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới. 4. các nước tham gia khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO).   **Câu 3 Năm được gọi là “Năm châu Phi” là:**  A, Năm 1952 B, Năm 1953 C, Năm 1959 D, Năm 1960  **Câu 4 Nội dung nào sau đây gắn với tên tuổi của ông Nen-Xơn Man- đê-la**  A, Lãnh tụ của phong trào gpdt ở An-giê-ri  B, Lãnh tụ phong trào gpdt ở Ăng gô la  C, Lãnh tụ cuộc binh biến ở Ai Cập  D ,Lãnh tụ của tổ chức “Đại hội dân tộc Phi” trong cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc  **Câu 5 Nội dung nào sau đây *không đúng* khi nói về Châu Phi:**  A. ngày càng khó khăn và không ổn định  B là châu lục phát triển năng động nhất thế giới  C, vẫn trong tình trạng đói nghèo lạc hậu  D, Liên hợp quốc xếp 32 trong 57 nước Châu Phi vào nhóm những nước nghèo nhất thế giới  **Câu 6: Đánh giá nào sau đây đúng với vai trò của Liên xô đối với phong trào cách mạng thế giới?**  A. Giúp duy trì hòa bình thế giới.  B. Giữ gìn mối quan hệ hữu nghị với tất cả các nước.  C. Là chỗ dựa vững chắc của hòa bình và cách mạng thế giới.  D. Tích cực ủng hộ chống chủ nghĩa thực dân.  **Câu 7. Nhiệm vụ quan trọng nhất của các nước Á, Phi, Mỹ La Tinh sau khi giành được độc lập?**   1. Củng cố an ninh quốc phòng. B. Hợp tác cùng phát triển. 2. Xây dựng và phát triển kinh tế. D Thành lập các liên minh quân sự.   **Câu 8. Nét khác biệt trong xây dựng đất nước sau khi giành độc lập giữa Châu Phi với Châu Á**  A, Hầu hết các nước đều gặp khó khăn B, Nhiều nước đạt được sự tăng trưởng cao  C, Có sự giúp đỡ của các nước XHCN D, Là châu lục phát triển năng động  **Câu 9 . Hậu quả nặng nề nhất mà Liên Xô phải gánh chịu do cuộc chiến tranh thế giới thứ 2?**  A. Hơn 27 triệu người chết. B. Hơn 32.000 xí nghiệp bị tàn phá.  C. Hơn 70.000 làng mạc bị tiêu hủy. D. Hơn 1710 thành phố bị đổ nát.  **Câu 10**. **Thành tựu đánh dấu nền khoa học - kỹ thuật Xô viết có bước phát triển vượt bậc trong thời kỳ 1945-1950 là**  A. đưa người vào vũ trụ. B. đưa người lên mặt trăng.  C. chế tạo thành công bom nguyên tử. D. chế tạo được tàu ngầm nguyên tử | | | **Môn: Địa lý**  **I. Kiến thức trọng tâm**  *Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8:*  - Cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  **-** Dân số và sự gia tăng dân số.  - Phân bố dân cư và các loại hình quần cư.  - Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống.  **-** Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.  - Tìm hiểu khái quát về các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.  - Tìm hiểu về sự phát triển và phân bố nông nghiệp.  - Tìm hiểu về sự phát triển và phân bố sản xuất lâm nghiệp và thủy sản.  - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.  - Sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp.  - Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của ngành dịch vụ.  - Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.  **II. Một số câu hỏi tham khảo**  **Tích chọn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**  **Câu 1:** Việt Nam là một quốc gia có nhiều dân tộc, có tất cả:  A. 52 dân tộc B. 53 dân tộc C. 54 dân tộc D. 55 dân tộc  **Câu 2:** Dân tộc kinh chiếm khoảng bao nhiêu % dân số:  A. 85%        B. 86% C. 87%        D. 88%  **Câu 3:**Các dân tộc ít người có số dân trên một triệu người ở nước ta, gồm:  A. Tày, Thái, Mường, Khơ-me. B. Ê-đê, Ba -na, Gia- rai, Bru Vân Kiều.  C. Chăm, Hoa, Nùng, Mông. D. Dao, Cơ-ho, Sán Dìu, Hrê.  **Câu 4:**Sự phân bố của các dân tộc chủ yếu do:  A. Điều kiện tự nhiên. B. Tập quán sinh hoạt và sản xuất.  C. Nguồn gốc phát sinh. D. Chính sách của nhà nước.  **Câu 5:** Dân cư nước ta phân bố không đồng đều, sống thưa thớt ở:  A. Ven biển B. Miền núi C. Đồng bằng D. Đô thị  **Câu 6:**Vùng Đồng Bằng Sông Hồng có diện tích:15000km2, dân số: 20,7 triệu người (Năm 2016). Vậy, mật độ dân số của vùng là:  A. 13 người/km2 B. 138 người/km2 C. 1380 người/km2 D.13800 người/km2  **Câu 7:** Tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp là:  A. Đất đai B. Khí hậu C. Nước D. Sinh vật  **Câu 8:** Nước ta có thể trồng từ 2 đến 3 vụ lúa và rau trong môt năm là nhờ:  A. Có nhiều diện tích đất phù sa. B. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  C. Có mạng lưới sông ngòi, ao, hồ dày đặc. D. Có nguồn sinh vật phong phú.  **Câu 9:**Loại khoáng sản vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành khác là:  A. Mangan, Crôm B. Than đá, dầu khí C. Apatit, pirit D. Crôm, pirit  **Câu 10:**Các nguồn tài nguyên khoáng sản như apatit, pirit, photphorit,… là nguyên liệu cho ngành công nghiệp:  A. Công nghiệp năng lượng B. Công nghiệp luyện kim màu  C. Công nghiệp hóa chất D. Công nghiệp vật liệu xây dựng | | | **Môn: Giáo dục công dân** | | | |  | | --- | | **I. NỘI DUNG ÔN TẬP**  - Bài 1: Chí công vô tư  - Bài 2: Tự chủ  - Bài 3: Dân chủ và kỉ luật  - Bài 4: Bảo vệ hòa bình  - Chủ đề: Công tác đối ngoại của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  **II. CÂU HỎI ÔN TẬP:**  **Câu 1**: Thế nào là chí công vô tư? Nêu hai ví dụ thể hiện phẩm chất chí công vô tư?  **Câu 2**: Em cần làm gì để thể hiện mình là con người chí công vô tư?  **Câu 3:** Thế nào là tự chủ? Trái với lối sống tự chủ là gì? Tại sao mỗi con người cần phải sống có tinh thần tự chủ?  **Câu 4**: Kể lại hai việc làm của em về thực hiện tốt dân chủ và tôn trọng kỉ luật của nhà trường?  **Câu 5:** Thế nào là dân chủ, kỉ luật? Nêu hai ví dụ thể hiện phẩm chất kỉ luật?  **Câu 6**: Việc phát huy tính dân chủ, kỉ luật có ý nghĩa như thế nào?  **Câu 7:** Hòa bình là gì? Tại sao chúng ta cần phải ngăn chặn chiến tranh và bảo vệ hòa bình?  **Câu 8**: Thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới? Thế nào là hợp tác? **Câu 9:** Đảng và Nhà nước đã đưa ra những quy định gì để thực hiện tình hữu nghị và sự hợp tác với các nước?  **Câu 10:** Hãy nêu 2 việc làm thể hiện tình hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài trong cuộc sống hàng ngày?  **BÀI TẬP:**  **Bài tập trong SGK**  - Bài 1: Chí công vô tư, bài tập 1, 2 trong SGK trang 5  - Bài 2: Tự chủ, bài tập 2, 3 trong SGK trang 8  - Bài 3: Dân chủ và kỉ luật, bài tập 3 trong SGK trang 11  - Bài 4: Bảo vệ hòa bình, bài tập 1, 2 trong SGK trang 16 |   **Bài tập tình huống:**  **Bài 1.** Cho tình huống:  *Nhà nghèo, bố mẹ ly hôn, Hải buồn chán suốt ngày la cà vào quán internet. Hải chán nản nên học hành sút kém. Cô giáo đã động viên, khuyên bảo nhưng bạn không tiến bộ. Hải liên tục nghỉ học và có ý định bỏ học.*  a. Em có nhận xét gì về hành vi của Hải?  b. Nếu em là bạn của Hải, em sẽ làm gì?  **Bài 2.** Cho tình huống:  *Có hai người sinh viên người nước ngoài, môt người ở Ấn Độ và một người ở Mĩ đến nhà ông An xin ở trọ trong thời gian họ đi thực tế tìm hiểu về văn hóa phong tục, tập quán của Việt Nam. Ông An đồng ý cho người sinh viên Ấn Độ ở trọ. Còn người kia thì không với lí do là ông không thích người Mỹ vì đã từng xâm lược Việt Nam.*   1. Em có nhận xét gì về hành vi của ông An? 2. Nếu em là hàng xóm của ông An, em sẽ khuyên ông như thế nào? | | | **Môn: Công nghệ** | | | 1. **Nội dung ôn tập: Từ bài 1 đến bài 5.** 2. **Câu hỏi ôn tập:**   ***Câu 1*:** Hãy cho biết đối tượng lao động, nội dung lao động, yêu cầu và điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng.  ***Câu 2*:** Nêu cấu tạo của dây dẫn được bọc cách điện và cách sử dụng dây dẫn điện.  ***Câu 3*:**Nêu cấu tạo và cách sử dụng của dây cáp điện.So sánh cấu tạo dây dẫn điện và dây cáp điện. Cho ví dụ về vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện.  ***Câu 4*:** Kể tên các loại đồng hồ đo điện, các loại dụng cụ cơ khí em đã học?Nêu công dụng chúng ?Tại sao trên vỏ máy biến áp người ta lắp vôn kế và ampe kế?  ***Câu 5*:** Kể các loại mối nối, yêu cầu và quy trình chung của nối dây dẫn điện trong mạng điện trong nhà?   1. **Bài tập:**  Các bài tập thực hành bài 4; bài 5 | | | **Môn: Tiếng Anh** | | | * **VOCABULARY**   Unit 1: Local environment  Unit 2: City life  Unit 3: Teen stress and pressure   * **PHRASAL VERBS** * **GRAMMAR**   + Complex sentences  + Comparison  + Reported speech  ***- Reported statements:***  **S + said + (that) + S + V(lùi thì)**  **said to sb**  **told sb**  ***- Reported questions:***  **+ Yes / No questions**  **S + asked + O + if / whether + S (đổi ngôi)+ V(lùi thì)**  **+ Wh-questions**  **S + asked + O + wh-question word + S (đổi ngôi)+ + V(lùi thì)**  **2. Question + to –infinitive**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Wonder  (Not) be sure  Have no idea  (Not) know  (Not) decide  ( Not) tell | **Whether** (Y/N questions)  Where  When  How  Who  What | + to V |   **PRACTICE**   1. ***Pronunciation***  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. A. t**ea**m | | B. w**ea**ve | | C. tr**ea**t | | D. thr**ea**d | | | 2. A. arti**s**an | | B. craft**s**man | | C. ca**s**t | | D. arti**s**tic | | | 3. A. attr**a**ction | | B. h**a**ndicraft | | C. surf**a**ce | | D. l**a**cquerware | | | 4. A. pollu**tion** | | B. sugges**tion** | | C. genera**tion** | | D. tradi**tion** | | | 5. A. tableclo**th** | | B. au**th**enticity | | C. al**th**ough | | D. **th**ought | | | 6. A. fam**ous** | B. neighb**ou**r | | C. harb**ou**r | | D. s**ou**thern | | | 7. A. metr**o** | B. c**o**nduct | | C. gr**o**w | | D. m**o**uld | |   8. A. helpl**i**ne B. rem**i**nd C. art**i**san D. rel**i**able  9. A. c**a**lm B. f**a**bulous C. **a**sset D. h**a**ndicraft  10. A. in**d**ependent B. gra**d**uate C. confi**d**ent D. confi**d**ent  11. A. aw**a**reness B. ab**a**ndoned C. embarr**a**ssed D. c**a**ptain  12. A. plea**s**ure B. en**s**ure C. trea**s**ure D. mea**s**ure  13. A. concentra**tion** B. attrac**tion** C. emo**tion** D. ques**tion**  **\* Choose the word which has a different stress pattern from the others**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 14. A. embroider | | B. authentic | | C. memorable | | D. particular | | | 15. A. pottery | | B. villager | | C. interest | | D. experience | | | 16. A. heritage | | B. additional | | C. enjoyable | | D. environment | | | 17. A. preserve | | B. challenge | | C. produce | | D. assign | | | 18. A. souvenir | | B. authenticity | | C. artisan | | D. employment | | | 19. A. metropolitan | B. situation | | C. population | | D. historical | | | 20. A. museum | B. gallery | | C. harbour | | D. capital | |   21.A. fascinate B. expensive C. restaurant D. difference  22. A. encourage B. volunteer C. overcome D. understand  23. A. recognition B. affordable C. independent D. adolescence  24. A. pressure B. figure C. assure D. leisure   1. ***Vocabulary and Grammar***   1. Conical hats are \_\_\_\_\_\_\_ handicrafts in Vietnam which inspires many designers all over the world.   1. botanical B. commercial C. economical D. traditional   2. Ha Noi is a(n) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ city in Vietnam.  A. urban B. local C. metropolitan D. downtown  3. Nowadays, a number of students feel \_\_\_\_ because of their upcoming exams.  A. delighted B. frustrated C. worried D. calm  4. “When did your grandparents set \_\_\_ these shops?” Nick said. - “Twenty – two years ago.”   1. up B. out C. back D. off   5. I think Mai should \_\_\_\_\_ a break after the exam because she looks tired.  A. bring B. take C. have D. make  6. The artisan \_\_\_\_ the clay so that he could make a mask  A. embroidered B. cast C. knitted D. moulded  7. Some people say that a place of interest is a place famous for its scenery or well-known \_\_\_\_\_\_ site.  A. history B. historically C. historic D. historical  8. In the adolescent period, your body will change in \_\_\_\_\_\_.  A. hand and foot B. teeth and mouth C. shape and height D. eye and ear  9. \_\_\_\_\_\_ games play an important role in developing social skills because it can  help you make more friends and enhance more relationship.  A. Team-building B. Individual C. Board D. Online  10. We are really looking \_\_\_\_\_ to seeing you there.  A. through B. back C. out D. forward  11. She was sick yesterday, \_\_\_\_\_she was absent from school.  A. because B. so C. although D.as  12. The word Jeans comes… a kind of material that was made in Europe.  A. in          B. at          C. from        D. on  13. There is nothing to be \_\_\_\_\_\_\_\_ because physical changes are common in adolescence.  A. happy B. embarrassed C. excited D. informed  14. I don’t know how \_\_\_\_\_ the guitar.  A. to play B. playing C. play D. player  15. Shanghai is \_\_\_\_ the most popular destinations in China; it’s well-known for its high costs of living and colourful lights at night.  A. much B. a bit C. a little D.by far  16. Have you \_\_\_\_\_\_\_ the headache yet? – No, I haven’t.  A. got through B. got on C. got over D. got off  17. Some designers have taken \_\_\_\_\_ from Vietnam's ethnic minorities.  A. inspiration B. education C. impression D. tradition  18. Jeans \_\_\_\_\_ all over the world today.  A. is sold B. was sold C. will be sold D. are sold  19. She asked me how \_\_\_\_\_ to schools every day.  A. I go B. I went C. do I go D. did I go  20. What \_\_\_\_\_ of learning English do you find most difficult, Hoa?  A. dictionary B. passage C. aspect D. subject  21. Vietnamese people are very \_\_\_\_\_  A. friend B. friendly C. friendship D. friendliness  22. Adolescence is the period \_\_\_\_\_\_\_\_ child and young adulthood.  A. for B. between C. and D. from  23. Your body will change in shape and\_\_\_\_\_\_\_\_.  A. height B. high C. tall D. taller  24. They can’t decide who \_\_\_\_\_\_\_ first.  A. go B. to go C. went D. going  25. Physical changes are different for every, so you don’t need to feel embarrassed or\_\_\_\_\_\_.  A. frustrated B. tense C. confident D. delighted  26. I wish my parents could put themselves in my \_\_\_\_\_\_.   1. situation B. heart C. feelings D. shoes   27. My mother is a strong person. She stays\_\_\_\_\_ even in the worst situations.   1. calm B. healthy C. tense D. confident   28. You’ve been a bit tense lately so you need to \_\_\_\_\_ a break.   1. get B. take C. make D. let   29. His father wants him to get the\_\_\_\_\_ score in this exam.  A. high B. higher C. highest D. as high as  30. She has \_\_\_\_\_\_because she has a big assignment to complete.   1. frustration B. frustrated C. frustrating D. frustratedly   31. We need to prepare food, do laundry and chores at home. They are \_\_\_\_\_\_\_\_\_.  A. social skills B. housekeeping skills C. self-care skills D. cognitive skills  32. “I’ve won an essay contest.” - “\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_!”  A. Congratulations! B. It’s interesting C. Oh poor! D. Good!  33. Your friend stayed up late studying for an important exam, so you will say “\_\_\_\_\_\_\_\_\_”.  A. Well done! C. I know how you feel  B. Stay calm. Everything will be all right. D. A really great job.  34. It’s difficult to \_\_\_\_\_\_\_\_\_ changes in technology.   1. go with B. look through C. keep up with D. turn up   35. Six people\_\_\_\_\_\_\_\_\_ for the job, but four of them were turned down.   1. apply B. applied C. were applied D. have applied   36. If we have \_\_\_\_\_\_\_\_\_, we can know how to cooperate with others and resolve our conflicts.  A. social skills C. housekeeping skills  B. emotion control skills D. self-care skills  37. He wondered \_\_\_\_\_\_\_\_\_ to tell the news to his parents.   1. why B. how C. what D. which   38. “ Mom, I’ve got the first rank in class this semester!” - “\_\_\_\_\_\_\_\_\_”   1. Well done! B. Never mind! C. Thank you D. Let’s go! 2. ***Error identification***   1.This telephone isn’t as cheap the other one, but it works much better.  2. We will set up our journey to Da Lat City at 8.am.  3. His father took over his family’s workshop after his grandfather die.  4. Mekong river is the longer river in the Southeast Asia.  5. In the future, some traditional handicraft cooperatives will run out wood to make wooden furniture.  6.Careful planning is very important to help craft villages growing and flourish to attract more tourists to the country.  7. All families in Phuoc Tich village earned their living from making ceramics for the past 500 years.  8. Some of the most excited architecture in Britain can be found in Manchester and the nearby Salford Quays area.  9. They said the support service will be set up the next month.  10. Kate wondered if to attend the course of life skills that weekend   1. Magic number 18001567 is a 24-hours toll free service. 2. If I am in your shoes, I would take it easy and try to forget it. 3. She asked me the same question three times since yesterday. 4. ***READING***   **Exercise 1**  We don’t only choose clothes to make us look(1)\_\_\_\_, we also use them to tell the world (2)\_\_\_\_\_\_our personality. The clothes we wear and our (3)\_\_\_\_\_\_as a whole give other people useful information about what we think(4)\_\_\_\_\_we feel. If we feel cheerful, we usually wear (5)\_\_\_\_\_clothes and if we feel (6)\_\_\_\_\_we sometimes put on dark clothes. But why do teenagers wear black so(7)\_\_\_\_\_? Is it because they feel miserable all (8)\_\_\_? This is unlikely to be the case. It is probably just because it is (9)\_\_\_\_to wear black, and young people they are real fans of (10)\_\_\_\_\_\_\_ .  1. A. attract B. attractive C. attractively D. attraction  2. A. of B. with C. by D. about  3. A. appear B. appearance C. appeared D. appearing  4. A. which B. what C. how D. when  5. A. colorful B. colors C. colorfully D. colorless  6. A. depress B. depressed C. depressing D. depression  7. A. frequent B. frequency C. frequently D. frequently  8. A. the time B. the day C. the week D. the month  9. A. fashion B. fashionable C. fashioner D. fashioned  10. A. fashion B. fashionable C. fashioner D. fashioned   1. ***Reading comprehension***   **Exercise 2**  **Sedge Mat Craft Village In Tien Giang Province**  In the Mekong Delta., Long Dinh village of Tien Giang province is **famous** for its traditional craft of weaving flowered mats. The mat's high quality makes them popular domestically, and they are also exported to markets worldwide including Korea, Japan and America.  In spite of its well-established reputation for this traditional craft, mat weaving only started here some 50 years ago. It was first introduced by immigrants from Kim Son, a famous mat weaving village in the northern province of Ninh Binh. However, the technique of weaving sedge mats in Long Dinh, as compared with other places in the South, is somewhat different. Long Dinh branded mats are thicker and have more attractive colours and pattems.  Weaving sedge mats is similar to growing rice. Long Dinh mat production mainly occurs during the dry season, from January to April. Weavers have to work their hardest in May and June, otherwise, when the rainy season starts in July, they will have to put off finishing their products till the next dry season. No matter how much work it requires, Long Dinh mat producers stick with this occupation, as it brings a higher income than growing rice.  This trade provides employment for thousands of local labourers. At present, nearly 1,000 households in Long Dinh village live on weaving mats. To better meet market **demands**, Long Dinh mat weavers have created more products in addition to the traditional sedge mats. Particularly, they are producing a new type of mat made from the dried stalks of water hyacinth, a common material in the Mekong Delta.  Thanks to the planning and further investment, the mat weaving occupation has indeed brought in more income for local residents. Their living standards have improved considerably, resulting in better conditions for the whole village.  **11. All of the following are true about the craft in Long Dinh EXCEPT that\_\_\_\_\_\_.**  A. it has the origin from Kim Son, Ninh Binh  B. it has had the reputation for more than 50 years  C. the techniques are a little bit different from those in other regions  D. the mats have more attractive colours and designs  **12. We can infer from the sentence "Weaving sedge mats is similar growing rice” that \_\_\_\_\_\_.**  A. both depend on weather conditions B. both occur on the same land  C. both bring similar income D. both occur at the same time  **13. Despite difficulties, people in Long Dinh try to follow the craft because \_\_\_\_\_\_.**  A. they can have jobs in the rainy months B. they can go to Korea, Japan and America  C. they can make the techniques of weaving different D. they can earn more money than growing rice  **14. In order to meet market demands, artisans in Long Dinh\_\_\_\_\_\_\_.**  A. produce new products from rare material B. hire thousands of local labourers  C. try to produce various types of products D. stop producing the traditional sedge mats  **15. We can infer from the passage that \_\_\_\_\_\_\_.**  A. the new technique makes labourers work in the dry season  B. Long Dinh mat production is only well-known in foreign markets  C. the craft contributes much to the village economy  D. most of the households in Long Dinh village live on weaving mats  **16. The word “famous” could be best replaced by \_\_\_\_\_\_.**  A. underrated B. downtown C. fashionable D. well-known  **17. The word “demands” could be best replaced by \_\_\_\_\_\_.**  A. products B. needs C. help D. aids  ***PHRASAL VERBS***  ***Complete each of the following sentences using the correct form of a phrasal verb from the box.***   |  | | --- | | **close down         come back            deal with            get up           keep up with**  **live on                 look through        pass down         set off            turn down** |   1. My sister is an early bird. She \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ at 7 o’clock every day of the week.  2. We’ll \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ for Tay Ho village at 9 o’clock and arrive at 10 o’clock.  3. When I was a student, I\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ small allowances from my parents.  4. The government must now \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the preservation of traditional craft villages.  5. The banks have \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a lot of branches in villages over the last few years.  6. Many foreign tourists decided to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to Viet Nam for another holiday.  7. They offered her a trip to Europe but she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ it \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ .  8. He has \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the report and found nothing interesting.  9. Phong walks too fast and it’s really hard to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ him.  10. These traditional stories have been \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ from parents to children over many generations.  ***WRITING***  1. The Red River is 1,200 kilometers long. The Nile River is 6,437 kilometers long.  The Nile River is much.................................................................................................................  2. This film is more interesting than that one.  => That film is..............................................................................................................................  3. I can't cook as well as my mother.  => My mother can cook...............................................................................................................  4. I did not spend as much money as you.  => You spent................................................................................................................................  5. No cars/ world / expensive / Japanese ones.  => ........................................................................................................................................  6. Craft village development /be/ good way /deal/ poverty / rural areas.  =>........................................................................................................................................  7. We /look forward/ discover / traditional craft villages / Hue/ soon. =>................................................................................................................  8. artisan / mould / the copper/ so that / make / bronze drum.  =>........................................................................................................................................  9. “When should I leave for France?”, he wondered. (TO LEAVE)  =>........................................................................................................................................  10. “I don’t have his telephone numbers because I haven’t copy it in my address book.”  => Mary said.....................................................................................................................  11. “Can she speak two languages English and Spanish?” they asked me. (COULD)  => They asked..................................................................................................................  12. “Don’t leave your luggage here!” (NOT)  =>........................................................................................................................................  13. “I haven’t prepared my lessons yet and I don’t know if I can pass the final exam.”  => Tuan said to me……………........................................................................................  14. It rained very heavily. We cancelled the trip to the famous Bat Trang craft village. (BECAUSE OF)  =>........................................................................................................................................  15. When she was a student, she did not have a good relationship with her classmates. (GET ON WITH)  =>........................................................................................................................................ | | |
| **Lịch kiểm tra giữa học kỳ I**  ***( Tuần 9,10 từ 25/10/2021 đến hết 13/11/2021)***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tuần** | **Thứ** | **Ngày** | **Tiết/ buổi** | **Môn thi** | |  | hai | 1/11/2021 | 1. Chiều | Tin 6,7 | | 9 | ba | 2/11/2021 | 1. Sáng | Công nghệ 6,7,8,9 | | Tư | 3/11/2021 | 1. Sáng | GDCD 6,7,8,9. | | Năm | 4/11/2021 | 3-Sáng | Địa 7,8,9 | | Sáu | 5/11/2021 | 3-Sáng | Sinh 7,8,9. | |  | 5- Sáng | GD lịch sử  địa phương 6 | | Bảy | 6/11/2021 | 1. Sáng | Hóa 8,9 | | 10 | Hai | 8/11/2021 | 1. Sáng | Lý 7,8,9. | |  | 1. Chiều   (14h00—15h00) | Lịch sử &Địa lí 6  **(60 phút)** | | Ba | 9/11/2021 | 1. Sáng | Sử 7,8,9. | |  | 1+2 chiều | KHTN 6  (90 phút) | | Tư | 10/11/2021 | 3 -Sáng | Anh 7,8,9 | |  | 1-Chiều  (14h00--15h00) | Anh 6  **(60 phút)** | | Năm | 11/11/2021 | 1+2 - Sáng | Văn 6,7,8,9 | | Sáu | 12/11/2021 | 1+2- Sáng | Toán | |  | 5- Sáng  (10h45—11h45) | HĐTNHN 6  **(60 phút)** | |